

DÁNH GIÁ KHẢ NĂNG TIẾP CẬN LUẬT ĐẤT ĐAI CỦA CÁC DÂN TỘC TẠI HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Văn Bình¹, Nguyễn Tiến Nhật¹,
Nguyễn Đình Tiến¹, Nguyễn Thúy Cường²

TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu là phân tích về khả năng tiếp cận Luật Đất đai giữa dân tộc Kinh và dân tộc thiểu số tại 5 xã, 1 thị trấn của huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Nghiên cứu cho thấy trên địa bàn nghiên cứu có 6 dân tộc đang sinh sống là dân tộc Kinh, Êđê, Tày, Nùng, Dao, Bana. Trong đó, dân tộc Kinh và Êđê chiếm đa số. Khả năng tiếp cận Luật Đất đai của người Kinh là cao hơn với 74,3% so với 47,8% của DTTS là đa số người dân tự tìm hiểu luật thông qua nghe đọc trên truyền hình, sách báo và được người thân truyền đạt lại. Khả năng tiếp cận Luật Đất đai là không đồng đều giữa các nhóm tuổi, trình độ học vấn; những người ở độ tuổi dưới 40 tuổi có khả năng tiếp cận cao hơn độ tuổi từ 40 trở lên. Từ kết quả trên, nghiên cứu đã xác định được một số nguyên nhân liên quan đến chính sách của Nhà nước, địa phương và của người dân ảnh hưởng đến việc tiếp cận luật đất đai giữa DTTS và dân tộc Kinh, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận luật đất đai của DTTS và dân tộc Kinh.

Từ khóa: Luật Đất đai, dân tộc thiểu số, dân tộc Kinh, huyện Sông Hinh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam có 54 nhóm dân tộc sinh sống, trong đó dân tộc Kinh (dân tộc đa số) chiếm tới 86% dân số. Các nhóm dân tộc còn lại (53 dân tộc) chỉ chiếm 14% dân số, trong đó nhóm dân tộc đông dân thứ 2 (dân tộc Tày) sau dân tộc Kinh chỉ chiếm chưa đến 2% dân số, phản ánh sự chênh lệch rất lớn về tỷ lệ giữa dân tộc đa số và dân tộc thiểu số (DTTS) đông dân nhất. Chính sách đất đai đóng vai trò quan trọng để giải quyết các vấn đề nghèo đói và bất ổn xã hội cho đồng bào DTTS. Cùng với đói nghèo, tình trạng bất ổn xã hội là vấn đề chính trong những khu vực có nhiều người DTTS cư trú.

Sông Hinh là một huyện miền núi nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Phú Yên, dân số khoảng 52.808 người (2017). Trong đó có gần 50% là người dân tộc thiểu số, chủ yếu là dân tộc Ê Đê. Sông Hinh hội tụ 19 dân tộc khác nhau đến từ mọi miền tổ quốc về đây đoàn kết cùng sinh sống. Một số dân tộc phổ biến như: Ê Đê, Tày, Nùng, Bana, Dao, Chăm, Thái. Trình độ dân trí nơi đây còn thấp, đặc biệt là dân tộc thiểu số; bên cạnh đó, đời sống nhân dân khá khó khăn nên khả năng tiếp cận về Luật Đất Đai của đồng bào dân tộc thiểu số tại đây còn yếu kém. Những năm gần đây, với

những sự phát triển ngày càng hoàn thiện của xã hội, đặc biệt là sự ra đời của Luật đất đai năm 2013 cũng đã tác động ít nhiều đến khả năng tiếp cận của người dân. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận luật đất đai của người dân lại không đồng đều nhau. Điều đó đã ảnh hưởng ít nhiều đến khả năng hiểu biết của người dân đến các vấn đề liên quan đến luật đất đai.

Nhằm nghiên cứu, đánh giá khả năng tiếp cận luật đất đai giữa dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh diễn ra như thế nào, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận luật của người dân trên địa bàn huyện Sông Hinh. Nghiên cứu: “*Nghiên cứu khả năng tiếp cận luật đất đai giữa dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh trên địa bàn huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên*” được thực hiện.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp chọn điểm

Đề tài được thực hiện trên địa bàn 5 xã, 1 thị trấn nằm ở phía Tây của huyện Sông Hinh. Đây là địa bàn giáp ranh với vùng Tây Nguyên (Đắk Lắk, Gia Lai), có điều kiện kinh tế khó khăn, bao gồm nhiều đồng bào DTTS sinh sống, ngoài ra các địa bàn nghiên cứu có khoảng cách so với trung tâm huyện và cơ quan hành chính là khác nhau nên khi thực hiện đề tài sẽ cho ta thấy được cái nhìn khách quan hơn.

¹Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

²Trường Đại học Tây Nguyên.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

Tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về việc tiếp cận các quyền sử dụng đất, cụ thể là các văn bản sửa đổi của Luật Đất đai 2013, các văn bản liên quan đến pháp luật đất đai có liên quan. Nghiên cứu các chính sách đất đai để hỗ trợ việc tiếp cận luật đất đai (LĐĐ) giữa DTTS và dân tộc kinh.

2.2.2. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

* *Phương pháp phỏng vấn hộ*: Tiến hành phỏng vấn hộ dân bằng hình thức bảng hỏi cho đối tượng DTTS và dân tộc kinh trên địa phương. Dựa vào công thức tính mẫu nghiên cứu có độ tin cậy 95%, ta có được số hộ đại diện làm căn cứ khoa học cho đề tài tương ứng 380 phiếu phỏng vấn:

$$n = \frac{N}{1 + Ne^2}$$

Trong đó: n: Số hộ cần phỏng vấn;
N: Tổng số hộ/5 xã, 1 thị trấn (TT) với 7.600 hộ;
Độ tin cậy 95%; Sai số cho phép e = 5%.

Khung bảng hỏi bao gồm những câu hỏi phù hợp trình độ, đánh giá được nhận thức của người dân về các vấn đề liên quan đến đất đai tại địa bàn nghiên cứu. Nội dung các câu hỏi tập trung vào các vấn đề như: nội dung trong luật đất đai, nguồn cung cấp thông tin,... Ngoài ra, tiến hành tham khảo ý kiến của cán bộ chuyên môn tại các xã, huyện để hỗ trợ trong quá trình phân tích số liệu thu thập được.

* *Phương pháp khảo sát thực địa*: Phương pháp này nhằm thu thập các thông tin có tính chất định lượng về hiện trạng tiếp cận các quyền sử dụng đất của DTTS và dân tộc kinh của 5 xã, 1 thị trấn trên địa bàn huyện Sông Hinh.

2.2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Dựa vào thông tin thu được từ người dân trên phiếu điều tra, số liệu được nhập vào phần mềm Excel để thống kê, sau đó dùng các hàm thông dụng như: Countif, Sum, Sumif,... để tổng hợp và tính toán ra được các tỷ lệ quyết định đến kết quả đề tài. Nhằm đưa ra các thông tin như bảng biểu, các sơ đồ để làm rõ vấn đề nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các chính sách phổ biến pháp luật đất đai và hình thức phổ biến LĐĐ cho người dân

Việc tiếp cận LĐĐ của các dân tộc trên 5 xã, 1 thị trấn được thể hiện như sau: Tổng số hộ đại diện làm căn cứ khoa học cho đề tài tương ứng 380 phiếu phỏng vấn dựa theo phương pháp phỏng vấn hộ. Trong đó: Dân tộc kinh là 152 hộ, tương ứng với 40% tổng số hộ. Dân tộc Êđê là 128 hộ, tương ứng với 33,7%. Dân tộc Tày là 44 hộ, tương ứng 11,6%. Dân tộc Nùng là 24 hộ, tương ứng 6,3%. Dân tộc Dao là 21 hộ, tương ứng 5,5%. Và dân tộc Bana là 11 phiếu, chiếm 2,9%. Số lượng phiếu điều tra cho từng dân tộc được lựa chọn dựa trên tỷ lệ số hộ giữa các dân tộc đang sinh sống trên địa bàn huyện Sông Hinh.

Việc tiếp cận LĐĐ và tỷ lệ của mỗi dân tộc được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Khả năng tiếp cận LĐĐ của các dân tộc trên địa bàn huyện Sông Hinh

Đơn vị tính: %

| Nội dung | QSDĐ ĐẤT | | | | | | Thủ tục ĐKGCN QSDĐ | | | | | |
|---------------------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|--------------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | Kinh | Êđê | Tày | Nùng | Dao | BaNa | Kinh | Êđê | Tày | Nùng | Dao | BaNa |
| Đọc/nghe được trên đài, báo, vô tuyến | 57,2 | 30,5 | 59,1 | 70,8 | 14,3 | 72,7 | 46,7 | 20,3 | 50 | 58,3 | 9,5 | 63,6 |
| Do hàng xóm, người nhà nói cho | 38,2 | 46,1 | 34,1 | 25 | 71,4 | 27,3 | 38,8 | 31,2 | 36,4 | 37,5 | 66,7 | 36,4 |
| Được cán bộ địa chính phổ biến | 1,3 | 3,9 | - | 4,2 | - | - | 10,5 | 24,2 | 2,3 | 4,2 | 4,8 | - |
| Khác (được học) | 2,6 | 2,3 | - | - | - | - | 2 | 2,3 | - | - | - | - |
| Không biết | 0,7 | 17,2 | 6,8 | - | 14,3 | - | 2 | 21,9 | 11,3 | - | 19 | - |
| Tổng số | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |

Từ số liệu Bảng 1, cho thấy: Người dân chủ yếu được tiếp cận các chính sách Luật Đất đai thông qua các phương tiện truyền thông và thông qua hàng xóm, người nhà. Tỷ lệ được cán bộ phụ trách về đất đai tại địa phương phổ biến và được học rất thấp. Như vậy việc chỉ được biết đến luật thông qua các phương tiện truyền thông sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng hiểu luật của người dân.

Đối với dân tộc Kinh: Vẫn còn tỷ lệ không biết đến các chính sách luật đất đai với tỷ lệ 0,7% số hộ được phỏng vấn. Chủ yếu là do những người dân này đã lớn tuổi, họ không để ý đến việc phổ biến các chính sách luật đất đai. Còn lại, người dân tộc Kinh chủ yếu biết đến các chính sách luật đất đai thông qua các phương tiện truyền thông như đài, báo, tivi,...

Đối với các dân tộc thiểu số: Tỷ lệ không biết đến luật đất đai vẫn còn khá lớn, tỷ lệ từ 2 - 19% số hộ được phỏng vấn tương ứng với từng dân tộc thiểu số. Trong đó, người dân tộc Êđê không biết đến chính sách luật đất đai nhiều nhất với tỷ lệ 21,9% số hộ được phỏng vấn. Những hộ biết đến chính sách luật đất đai đều thông chủ yếu thông qua hàng xóm và người nhà. Một số khác được biết thông qua các phương tiện truyền thông. Đặc biệt, tỷ lệ người dân không được cán bộ phổ biến chính sách luật đất đai vẫn còn ở một số dân tộc như Tày, Dao, Ba na.

Nhìn chung, việc tiếp cận các thông tin về đất đai của huyện, xã còn nhiều yếu kém. Người dân tộc Kinh có tỷ lệ biết đến chính sách luật đất đai nhiều hơn người dân các dân tộc thiểu số. Mọi khúc mắc của người dân chỉ được giải bày khi người dân đến gặp trực tiếp cán bộ địa chính vào các ngày trong tuần hoặc vào thứ 3 và thứ 5 theo quy định. Đặc biệt, huyện vẫn không có một chính sách nào khuyến khích việc tiếp cận đất đai cho DTTS. Với trình độ còn hạn chế của đồng bào DTTS và các điều kiện khác còn nhiều khó khăn, nên việc tiếp cận LDD còn nhiều thiệt thòi.

3.2. Thực trạng nhận thức theo các dân tộc trong việc tiếp cận LDD của người sử dụng đất

3.2.1. Đặc điểm của các hộ gia đình

Các nhóm tuổi theo mẫu thống kê sẽ có nhận thức và trải nghiệm khác nhau đối với LDD, nhóm tuổi trẻ có nhận thức về việc tiếp cận LDD tốt hơn do dễ tiếp cận được với các phương tiện thông tin đại chúng, họ có trình độ cao hơn so với những người lớn tuổi nên dễ nắm bắt và dễ hiểu các chính sách pháp luật về đất đai hơn. Tuy nhiên, một bộ phận nhóm tuổi trung và già cũng có những nhận thức sắc nét hơn, rạch ròi hơn nhóm tuổi trẻ, do họ có khoảng thời gian sống chuyển tiếp qua các giai đoạn phát triển của xã hội, họ nhận thức được quá trình đất đai chuyển biến từ giá thấp đến giá cao diễn ra như thế nào và họ tiếp nhận nó như một cách thích nghi, thông qua đó họ cũng tự bồi dưỡng cho mình những kiến thức cơ bản về các quyền sử dụng đất cũng như LDD.

Về trình độ học vấn, trong 380 phiếu đã phỏng vấn có 9,7% người mù chữ, 27,1% trình độ tiểu học, 20,8% có trình độ THCS, 22,9% có trình độ THPT, 2,9% có trình độ trung cấp, học nghề, 6,1% có trình độ cao đẳng và 10,5% có trình độ từ đại học trở lên. Tuy nhiên, trình độ học vấn của các dân tộc khác nhau là không đồng đều. Người dân tộc Kinh có trình độ học vấn cao hơn, tỉ lệ có trình độ từ đại học trở lên cao hơn so với DTTS (dân tộc kinh là 18,4%, trong khi DTTS chỉ có 5,3%) và tỉ lệ mù chữ của dân tộc kinh thấp hơn DTTS (tỉ lệ mù chữ dân tộc kinh là 5,9%, DTTS là 12,3%). Như vậy, dân tộc Kinh sẽ có lợi thế dễ dàng trong việc đọc, hiểu được các văn bản pháp luật, tiếp cận nhanh chóng được các quyền sử dụng đất hơn các dân tộc thiểu số.

3.2.2. Thực trạng nhận thức của các dân tộc

100% số hộ được phỏng vấn đều trả lời biết đến các quyền sử dụng đất của mình. Việc được hưởng các quyền lợi từ đất đai của mình là một chỉ tiêu quan trọng để đánh giá khả năng tiếp cận đất đai giữa các dân tộc. Trong

380 phiếu điều tra, thì có tới 354 người dân nhận thức được cảm thấy thiệt thòi khi thiếu hiểu biết về LDD (tương ứng với 93,2%). Cũng trong 152 hộ dân tộc Kinh được phỏng vấn thì có tới 94,7% ý kiến cảm thấy bị thiệt thòi, trong 228 hộ DTTS còn số ý kiến cho rằng bị thiệt thòi là 92,1%. Điều này chứng tỏ rằng, nhận thức của người dân đã được cải thiện một cách rõ rệt, hầu hết họ đều cảm thấy được bản thân sẽ gặp khó khăn và thiệt thòi nếu thiếu kiến thức về luật.

Số người được phỏng vấn đa số đều nhận thức được lợi ích khi được tiếp cận LDD, trong đó ý kiến đảm bảo quyền lợi chiếm 1,8%, đảm bảo sự bình đẳng chiếm 0,8%, vừa đảm bảo quyền lợi vừa đảm bảo sự bình đẳng giữa các dân tộc chiếm số lượng lớn nhất 81,9%, còn lại ý kiến khác chiếm 15,5%; đồng thời có sự chênh lệch giữa DTTS và dân tộc Kinh về quyền lợi khi được tiếp cận LDD, nhưng sự chênh lệch này không đáng kể.

3.2.3. So sánh khả năng tiếp cận LDD giữa DTTS và dân tộc Kinh

Qua số liệu thống kê và tính toán, cho ta thấy đối với huyện Sông Hinh (cụ thể là 5 xã, 1 thị trấn) số người biết được trình tự, thủ tục cấp GCN QSDĐ tương đối khá (chiếm 58,4%). Tuy nhiên con số này là không đồng đều giữa dân tộc Kinh và DTTS. Dân tộc Kinh có số người biết được trình tự, thủ tục cấp GCN cao hơn, lên đến 74,3%. Trong khi, DTTS chỉ chiếm 47,8%. Từ đó có thể thấy khả năng tiếp cận LDD của DTTS thấp hơn so với dân tộc Kinh.

Ngoài ra, mức độ hiểu biết về LDD giữa các dân tộc còn phụ thuộc vào các yếu tố sau:

➤ Vị trí địa lý:

Dễ dàng nhận thấy trình độ tiếp cận LDD không đồng đều theo từng đơn vị hành chính. TT Hai Riêng là đơn vị có tỷ lệ hiểu biết về PLĐ cao nhất (83,1%), tiếp đến là xã EaLy (67,5%). Những xã, thị trấn này có điều kiện Kinh tế phát triển, dân cư tập trung, CSHT

thuận tiện, công tác phổ biến tốt, trình độ dân trí cao,... nên khả năng tiếp cận LDD cao hơn những xã còn lại. Xã EaBá là xã có tỷ lệ hiểu biết về luật thấp nhất (chỉ 38,0%), vì xã này chủ yếu là địa bàn DTTS sinh sống, dân cư không tập trung, CSHT chưa phát triển, giao thông không thuận tiện và công tác tuyên truyền LDD chưa được tốt.

➤ Độ tuổi:

Độ tuổi cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận LDD. Dựa theo kết quả nghiên cứu, độ tuổi dưới 40 có tỷ lệ hiểu biết về LDD là cao nhất (76,7%), nhóm tuổi này cũng là nhóm tuổi có trình độ học vấn cao hơn, nên dễ dàng tiếp cận với thông tin đại chúng, đồng thời nhóm tuổi này cũng có khả năng tiếp thu nhanh hơn.

3.3. Các giải pháp nâng cao giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận luật đất đai của DTTS và dân tộc Kinh trên địa bàn huyện Sông Hinh

- Tập trung nâng cao chất lượng nội dung khi phổ biến các chính sách luật đất đai sử dụng các kênh thông tin truyền thông.

- Các cơ quan chức năng cần phân công cán bộ phụ trách về đất đai thường xuyên cập nhật và phổ biến các thông tin mới đến người dân, đặc biệt là các người dân của các dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích người dân tự đọc và học thêm để hiểu rõ các chính sách luật đất đai.

4. KẾT LUẬN

Tỷ lệ tiếp cận của người dân tộc Kinh cao hơn người dân các dân tộc thiểu số với tỷ lệ 97,3% số hộ được phỏng vấn. Tỷ lệ biết đến luật đất đai của các dân tộc thiểu số từ 80% trở lên. Theo đó, người dân chủ yếu biết đến Luật Đất đai thông qua các phương tiện truyền thông và được biết qua người nhà, hàng xóm. Tỷ lệ được biết đến chính sách luật đất đai thông qua cán bộ còn thấp, người dân các dân tộc Tày, Bana được phỏng vấn

cho biết không được cán bộ phổ biến các chính sách luật đất đai.

Khả năng nhận thức về LDD là không đồng đều giữa các dân tộc, dân tộc Kinh có khả năng nhận thức về LDD cao hơn các dân tộc thiểu số khác, hầu hết họ đều cảm thấy được bản thân sẽ gặp khó khăn và thiệt thòi nếu thiếu kiến thức về luật. Tỷ lệ dân tộc Kinh biết về trình tự thủ tục cấp GCN QSDĐ là 74,3%, trong khi các DTTS chỉ là 47,8%. Ngoài ra, khả năng nhận thức về LDD cũng không

đồng đều theo đơn vị xã/thị trấn, những xã/thị trấn có điều kiện kinh tế - cơ sở hạ tầng phát triển thì khả năng tiếp cận cao hơn những xã còn lại. Và khả năng nhận thức LDD không đồng đều theo độ tuổi, trình độ học vấn, những người ở độ tuổi trẻ (dưới 40) có khả năng tiếp cận cao hơn độ tuổi từ 40 trở lên.

Nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp để nâng cao khả năng tiếp cận Luật Đất đai của dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ, 2011. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc, ngày 14/01/2011.
2. Chính phủ, 2014. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, ngày 15/5/2014.
3. Luật Đất đai năm, 2013. NXB Chính trị Quốc gia sự thật.
4. Trịnh Á Nam, 2012. "Nghiên cứu ảnh hưởng của một số chính sách đất đai đến sử dụng đất của đồng bào DTTS tại TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum"- Luận văn thạc sĩ Khoa học nông nghiệp, ĐH Nông Lâm Huế.
5. UBND huyện Sông Hình, 2017. Số liệu thống kê dân số - dân tộc trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2017 của Phòng Dân tộc huyện Sông Hình.

SUMMARY

Assessment of the ethnic land law accessibility in Song Hinh district, Phu Yen province

Nguyen Van Binh¹, Nguyen Tien Nhat¹,
Nguyen Dinh Tien¹, Nguyen Thuy Cuong²

¹University of Agriculture and Forestry, Hue University

²Tay Nguyen University

The objective of study is to analyze the accessibility of land law between the Kinh and ethnic minorities in 5 communes and 1 town in Song Hinh district. Through the analysis of documents, data and questionnaires collected, it shows that there are 6 ethnic groups living in the study area: Kinh, Ede, Tay, Nung, Dao, Bana. In which, the Kinh and Ede people make up the majority. Based on the results of data analysis, Kinh people have higher access to land law with 74.3%, while that of ethnic minorities is 47.8%. The majority of people learned the law by themselves through watching on television, listening books and newspapers and being passed on to by relatives. In addition, research also shows that the ability to access land law is uneven among age groups and education levels. Reachability is higher for those under 40 years of age than those aged 40 and over. From the above results, the study has identified a number of reasons relating to the policies of the State, localities and people affecting the access to land law between ethnic minorities and the Kinh people, thereby proposing solutions to improve the ability of ethnic minorities and Kinh to access to land law.

Keywords: land laws, ethnic minority, Kinh, Song Hinh district.

Người phản biện: TS. Nguyễn Đình Bồng
Email: ndbong1947@gmail.com

Ngày nhận bài: 23/6/2020

Ngày thông qua phản biện: 25/02/2021

Ngày duyệt đăng: 11/3/2021